

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHẠM HỒNG THÁI**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**BIỆN PHÁP PHÁT HUY TÍNH TỰ GIÁC, TÍCH CỰC HỌC TẬP
MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
CHO HỌC SINH KHỐI 10 TRƯỜNG THPT PHẠM HỒNG THÁI**

Lĩnh vực: Giáo dục Quốc phòng và An ninh
Cấp học: THPT
Tên tác giả: Nguyễn Thị Huyền Trang
Đơn vị công tác: Trường THPT Phạm Hồng Thái

NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Huyền Trang	23/06/1988	Trường THPT Phạm Hồng Thái	Giáo viên	GDQP&AN	<i>Biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái</i>

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết) Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho Học sinh khối 10

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)
01/12/2022

- Mô tả bản chất của sáng kiến (Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết):

- Đề tài đã đưa ra được 4 giải pháp để phát huy tính tự giác, tích cực trong học tập của Học sinh đó là:

+ Tăng cường tuyên truyền giáo dục về vai trò, ý nghĩa, tác dụng và trách nhiệm của học sinh khi học môn GDQP&AN

+ Đổi mới phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm và giáo viên là người định hướng

+ Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về GDQP&AN trong phạm vi khối 10

+ Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, sân bãi dụng cụ phục vụ cho việc giảng dạy và học tập môn GDQP&AN

- Thứ tự thực hiện các giải pháp bao gồm các bước sau:

+ Mục đích giải pháp

+ Nội dung giải pháp

+ Các đơn vị phối hợp thực hiện giải pháp

+ Hình thức tổ chức thực hiện giải pháp

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Lớp học được đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động học như : máy chiếu, loa...

+ Được sự nhất trí, ủng hộ từ Ban Giám hiệu, các thầy cô giáo chủ nhiệm và các bộ phận phối hợp thực hiện.

+ Giáo viên cần tự bồi dưỡng kiến thức vững vàng, năng lực tổ chức giờ học, phân chia các nhiệm vụ cụ thể cho Học sinh thực hiện.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*)

+SKKN đưa ra được một số biện pháp cụ thể để phát huy tính tự giác, tích cực trong học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, giúp học sinh thu được kết quả học tập cao hơn so với những phương pháp học tập trước đây.

+ Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản, phát huy được năng lực chung và năng lực cá nhân, năng lực thẩm mỹ, năng lực hợp tác nhóm, năng lực giao tiếp... Hướng đến hình thành nhiều phẩm chất cho học sinh: tình yêu quê hương đất nước, yêu cuộc sống...

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*)

Giúp cho HS nắm rõ được trách nhiệm của bản thân trong quá trình học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, cũng như học tập các môn học khác. Thêm chủ động, tích cực trong quá trình học tập các môn học khác.

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):Danh sách học sinh lớp 10D4 và lớp 10D9 (có DS kèm theo)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Huyền Trang

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả : Nguyễn Thị Huyền Trang
 Tên SKKN : Biện pháp phát huy tích cực học tập môn GD&P và AN cho học sinh K10 trường THPT Phạm Hồng Thái
 Môn (hoặc Lĩnh vực): GD&P và AN

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0

Nhận xét:
 Nội dung của sáng kiến hoàn toàn mới, áp dụng cao

2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0

Nhận xét:
 Sáng kiến có khả năng áp dụng trong đơn vị

3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0

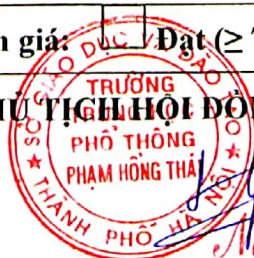
Nhận xét:
 Sáng kiến có hiệu quả, có tính lan tỏa cao

4	Diễn trình bày	
	Trình bày khoa học, hợp lý	10
	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5

Nhận xét:
 Trình bày hợp lý, khoa học

Tổng cộng: 90 điểm **Đánh giá:** ☒ **Đạt (≥ 70 điểm)** ☐ **Không đạt**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



PHIẾU TRƯỞNG
Nguyễn Hồng Sơn

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	3
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG ĐỀ TÀI	4
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng nghiên cứu	2
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
5. Phạm vi nghiên cứu.....	3
6. Phương pháp nghiên cứu.....	3
6.1. Phương pháp đọc và nghiên cứu tài liệu.....	3
6.2. Phương pháp quan sát sự phạm	3
6.3. Phương pháp phỏng vấn.....	3
6.4. Phương pháp thực nghiệm sự phạm.....	3
7. Những đóng góp mới của sáng kiến kinh nghiệm	4
8. Kế hoạch nghiên cứu.....	4
9. Kết cấu của sáng kiến kinh nghiệm	4
1.1. Một số khái niệm liên quan tới vấn đề nghiên cứu của sáng kiến kinh nghiệm	5
1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến tính tự giác, tích cực của học sinh Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái.....	6
1.5. Thực trạng học môn GDQP&AN của học sinh Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái	10
1.5.1. Đặc điểm của học sinh trung học phổ thông	10
1.5.2.1. Thực trạng về nội dung học môn GDQP&AN	11
1.5.2.2. Thực trạng phương pháp tổ chức dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh	11
1.5.2.3. Thực trạng học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh của học sinh trung học phổ thông	12
1.5.3. Đội ngũ giáo viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh.....	13
1.5.4. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh	13
2.1. Những căn cứ lựa chọn biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực học tập môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh	15
2.1.1. Căn cứ vào nội dung môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho học sinh Trung học phổ thông	15
2.1.2. Căn cứ vào nội dung học cụ thể dành cho học sinh khối 10.....	17
2.2. Những nguyên tắc lựa chọn bài tập.....	20
2.2. Các biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh	20

2.3. Tổ chức thực nghiệm	24
2.4. <i>Kết quả thực nghiệm</i>	25
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	27
1. Kết luận	27
2. Khuyến nghị.....	27
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	29

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Phân chia nội dung GDQP&AN cho học sinh THPT	24
Bảng 2.2: Bảng phân phối nội dung chương trình môn GDQP&AN khối 10....	27
Bảng 2.3: Kết quả điểm trung bình của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng trong quá trình thực nghiệm.....	35

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG ĐỀ TÀI

Giáo dục Quốc phòng và An ninh	: GDQP&AN
Giáo dục thể chất	: GDTC
Nghĩa vụ quân sự	: NVQS
Học sinh, sinh viên	: HS, SV
Trung học phổ thông	: THPT
Trung học cơ sở	: THCS
Sáng kiến kinh nghiệm	: SKKN
Sở Giáo dục và Đào tạo	: SGD & ĐT

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Cùng với Giáo dục thể chất (GDTC), Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN) là một bộ phận không thể thiếu trong giáo dục nước nhà, nó được thể hiện thông qua các bậc học từ Trung học phổ thông lên đến trung cấp, cao đẳng và đại học và là môn học chính khóa được đưa vào các cấp học nhiều năm nay. Nó được đưa vào là môn học chính khóa trong chương trình giáo dục và đào tạo trung học phổ thông từ năm 2008 đến nay. Theo Thiếu tướng, Tiến sĩ Phạm Đức Tú - Vụ trưởng Vụ giáo dục Quốc phòng và An ninh khẳng định: “Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, môn GDQP&AN có vai trò quan trọng. Do đó, các địa phương cần quan tâm, có giải pháp nâng cao chất lượng môn học này”.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình quốc phòng an ninh trên Thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nguy cơ khó lường. Trong nước, các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá với những chiến lược diễn biến hòa bình, gây nhiễu loạn và nhằm mục đích xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Môn GDQP&AN trong trường phổ thông là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện cho thế hệ trẻ tu dưỡng phẩm chất, rèn luyện năng lực, góp phần phần công sức nhỏ bé cho nền giáo dục thế hệ tương lai của đất nước - một thế hệ có đạo đức trong sáng, ý chí kiên cường, kỷ luật cao và tinh thần yêu nước vô bờ bến cũng như tinh thần dân tộc luôn sục sôi.

Bên cạnh đó, môn học này còn là một trong những môn học có thể rèn luyện tác phong nghiêm túc, tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật trong học sinh, sinh viên. Thông qua các giờ học lý luận, học sinh, sinh viên sẽ nhận thức đầy đủ hơn quan điểm, đường lối quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của Đảng, có nhận thức rõ hơn về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Song song với các giờ lý thuyết cung cấp cho các em HS, SV về lịch sử dựng nước, giữ nước - lịch Sử (Lịch sử và truyền thống của Quân đội, Công an nhân dân Việt Nam; truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc), Địa lý (Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia; thường thức phòng tránh một số loại bom đạn và thiên tai), giáo dục công dân (Tác hại của Ma túy và trách nhiệm của học sinh trong phòng chống ma túy, lựa chọn, chọn lọc các thông tin khi nghe và làm theo), sinh học (Cấp cứu ban đầu các tai nạn thông thường và băng bó vết thương, kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương), định hướng nghề nghiệp cho học sinh (Nhà trường Quân đội, Công an và tuyển sinh đào tạo).

Những giờ học thực hành sẽ trang bị cho các em hiểu biết và kỹ năng về sắp xếp đội ngũ, đội hình, các tư thế vận động trên chiến trường, các chiến thuật cũng như một số loại vũ khí, khí tài, thông qua đó có thể biết cách phân biệt, sử dụng và trang bị cho mình những kỹ thuật cơ bản để sử dụng được một số loại vũ khí thông thường và biết cách phòng tránh khi kẻ thù sử dụng vũ khí tấn công.

Là giáo viên trực tiếp giảng dạy môn GDQP&AN tại trường THPT Phạm Hồng Thái trong 10 năm qua, bản thân tôi nhận thấy học sinh học môn học này chưa được hứng thú và tự giác, chủ yếu các em còn đi học với tư tưởng học truyền thống (đọc, chép) mà chưa có ý thức tự giác đọc trước bài, ôn bài tập về nhà hay trao đổi với giáo viên về bài học... Những nguyên nhân dẫn đến tồn tại đó bởi vì:

- Học sinh chưa nhận thức rõ về tác dụng, vai trò của môn học GDQP&AN.
- Phương pháp giảng dạy chưa đa dạng để giúp học sinh hứng thú hơn với môn học để từ đó các em có nhu cầu tìm hiểu sâu về môn học và tính tự giác tích cực học tập của các em được phát huy tối đa.
- Cơ sở vật chất phục vụ cho môn học chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu học tập và tập luyện của học sinh.
- Bộ môn kết hợp với nhà trường tổ chức nhiều hoạt động hội thao để khích lệ các em trong quá trình học tập.

Xuất phát từ những lý do trên tôi tiến hành thử nghiệm sáng kiến kinh nghiệm ***“Biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái”***.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng học tập môn GDQP&AN trong nhà trường
- Nghiên cứu tìm ra các biện pháp mang tính khoa học, thực tiễn và khả thi nhằm phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái.

3. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nhiệm vụ 1: Khảo sát thực trạng học môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 Trường THPT Phạm Hồng Thái.

Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu và đề xuất những biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái.

Nhiệm vụ 3: Thực nghiệm (ứng dụng) những biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái.

5. Phạm vi nghiên cứu

Chương trình môn học GDQP&AN khối 10. Do không có điều kiện nghiên cứu trên diện rộng, nên tôi tập trung nghiên cứu trên 2 lớp : 10D4, 10D9. Vì điều kiện thực tế không cho phép, do thời gian hạn chế nên tôi chỉ tiến hành điều tra, thử nghiệm một số biện pháp nhằm nâng cao hứng thú học tập môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 năm học 2022 - 2023.

6. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu đã nêu của SKKN, tôi kết hợp sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

6.1. Phương pháp đọc và nghiên cứu tài liệu

Tác giả đã tìm hiểu những tài liệu liên quan đến lĩnh vực SKKN đang nghiên cứu sau đó đọc và phân tích để tìm ra những vấn đề mà các tài liệu đó viết có những điểm gì tương đồng với hướng đi của đề tài hoặc những hướng mới tài liệu đó chưa đề cập đến hoặc chưa giải quyết được. Từ đó, tác giả lựa chọn ra được những vấn đề nào có thể kế thừa hoặc phát triển dựa trên ý tưởng, dữ liệu đó. Cũng từ đó, tác giả tìm ra hướng đi mới không bị trùng với những vấn đề đã nghiên cứu của đề tài, tài liệu của các tác giả đi trước.

6.2. Phương pháp quan sát sư phạm

Đây là phương pháp được sử dụng nhiều trong dạy thực hành đặc biệt với môn Giáo dục thể chất, GDQP&AN. Phương pháp này giúp cho giáo viên có thể quan sát được học sinh tại thời điểm tập luyện có thực hiện đúng kỹ thuật động tác không? Có thái độ hứng thú hay thờ ơ hững hờ với môn học. Từ đó, giáo viên có thể thay đổi phương pháp truyền đạt cho phù hợp với học sinh.

6.3. Phương pháp phỏng vấn

Tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn để phỏng vấn trực tiếp học sinh trong quá trình học tập nội dung GDQP&AN. Qua tiếp xúc trao đổi một cách tự nhiên, cởi mở với học sinh, tôi đã thu thập được nhiều thông tin, nhằm hỗ trợ cho việc viết SKKN của mình. Ngoài ra, tác giả cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi các giáo viên một số trường phổ thông khác để đánh giá mức độ

khó của yêu cầu đề ra cho mỗi nội dung bài học có phù hợp, tạo hứng thú, phát huy tính tự giác hay quá sức với học sinh hay không?

6.4. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Tiến hành thực nghiệm một số biện pháp, nhằm phát huy tính tự giác, tích cực cho học sinh khi học môn GDQP&AN cho học sinh khối 10.

Phương pháp này được áp dụng trên học sinh đang học nội dung cần thực nghiệm với mục đích đánh giá hiệu quả của nội dung, phương pháp cần thực nghiệm. Phương pháp này được áp dụng sau khi tác giả xây dựng, lựa chọn xong biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn GDQP&AN và sử dụng 2 lớp 10D4 và 10D9 tuyển sinh năm 2022 để thực nghiệm.

7. Những đóng góp mới của sáng kiến kinh nghiệm

Điều tra đánh giá được thực trạng chất lượng học tập môn GDQP&AN tại trường, tìm ra những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thực trạng đó và từ đó đề xuất các biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực cho học sinh khối 10 của nhà trường.

8. Kế hoạch nghiên cứu

+ Giai đoạn 1: Từ tháng 8/2022 đến tháng 9/2022 là giai đoạn xác định các vấn đề thực nghiệm, lựa chọn tên SKKN, xây dựng đề cương và kế hoạch thực nghiệm.

+ Giai đoạn 2: Từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2022 là giai đoạn thu thập tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, phân tích các tài liệu tham khảo. Xây dựng và lựa chọn các biện pháp phù hợp với đối tượng thực nghiệm.

+ Giai đoạn 3: Từ tháng 12/2022 đến tháng 2/2023 là giai đoạn áp dụng những biện pháp nhằm phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 của nhà trường.

+ Giai đoạn 4: Tháng 3/2023 là giai đoạn tiến hành xử lý số liệu thu thập được trong quá trình thực nghiệm và hoàn thiện SKKN.

9. Kết cấu của sáng kiến kinh nghiệm

Gồm 2 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của SKKN

Chương 2: Biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực trong học tập môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 năm học 2022 - 2023.

NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

1.1. Một số khái niệm liên quan tới vấn đề nghiên cứu của sáng kiến kinh nghiệm

Quốc phòng là công việc giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Là hoạt động đảm bảo an toàn và tồn vong của một quốc gia, một dân tộc, quốc phòng được phản ánh như một hoạt động chính đáng và hợp pháp của một quốc gia. Là hoạt động tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng vệ của một quốc gia nhằm bảo vệ, ngăn chặn mọi nguy cơ xâm lược từ bên ngoài vào. Thông thường, luật pháp quốc tế không công nhận tấn công trước viện mình phòng vệ, nhưng dễ dàng được đồng thuận khi một quốc gia bị tấn công từ bên ngoài và họ được quyền tự vệ chính đáng. Khả năng quốc phòng của mỗi quốc gia được phản ánh trực tiếp bởi sức mạnh của quân đội vì quân đội là tâm điểm của quốc phòng, là lực lượng chiến đấu để phòng vệ quốc gia. Quân đội không được chú trọng xây dựng, củng cố thì khả năng quốc gia sẽ yếu kém dẫn đến nguy cơ thất bại nếu bị tấn công, vì vậy, năng lực quân đội không ngừng được củng cố và nó cũng là củng cố nền quốc phòng quốc gia.

An ninh là trạng thái bình yên, không bị đe dọa và nguy hiểm, là trạng thái bình yên của nhà nước và sự ổn định vững chắc của chế độ xã hội.

An ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. An ninh quốc gia bao gồm an ninh trên mọi lĩnh vực như: chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa, xã hội, quốc phòng, đối ngoại...

An ninh nhân dân: căn cứ theo Điều 3 của luật an ninh quốc gia năm 2004, khái niệm An ninh nhân dân được hiểu như sau: An ninh nhân dân là sức mạnh về vật chất, tinh thần, sự đoàn kết lẫn cả truyền thống dựng nước và giữ nước của toàn dân tộc được huy động vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Thực chất, An ninh nhân dân chính là sức mạnh tổng hợp về cả vật chất và tinh thần cùng với sức mạnh của khối đại đoàn kết của toàn dân tộc và truyền thống dựng nước và giữ nước của ông cha ta được huy động vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia.

Biện pháp: Theo từ điển tiếng Việt, biện pháp là cách làm, cách thức tiến hành giải quyết một vấn đề cụ thể. Từ khái niệm trên cho thấy: biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể thao là tìm ra các biện pháp tổ chức, cách thức tác động của

giáo viên đến sinh viên về các yếu tố tâm lý, kiến thức, rèn luyện những kỹ năng học tập nói chung và tập luyện thể thao nói riêng nhằm bồi dưỡng cho họ năng lực và phẩm chất của người sinh viên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tự giác là tự mình nhận thức về trách nhiệm, tự mình làm những công việc cần làm mà không cần ai nhắc nhở. Đối với các em học sinh thì tự giác trong học tập là tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập một cách tốt nhất, tự mình xây dựng mục tiêu học tập, tự mình xây dựng kế hoạch học tập dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô giáo. Những học sinh có ý thức tự giác học tập là những người lúc nào cũng chủ động trong nhiệm vụ học tập như: luôn đúng giờ, hoàn thành đúng hạn và tốt nhất công việc học tập (học thuộc bài, làm bài tập về nhà đầy đủ, thực hiện trách nhiệm với trường, với lớp, với tổ cũng như giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ. Tự giác cũng là một hình thức rèn luyện bản thân tốt ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Tích cực trong học tập là hoạt động nhằm làm chuyển biến vị trí của người học từ thụ động sang chủ động, từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả học tập. Tích cực còn là một trạng thái tâm lý vui vẻ và không lo lắng, nhìn về mặt tươi sáng của cuộc sống, nghĩa là suy nghĩ theo hướng lạc quan, tìm kiếm giải pháp, chờ đợi kết quả tốt và thành công, tập trung và làm cho cuộc sống hạnh phúc hơn.

1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến tính tự giác, tích cực của học sinh Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái

Học sinh có hứng thú với môn học thì các em mới có tính tự giác và tích cực học tập. Đó cũng chính là vấn đề nhận thức của các em về vai trò, tác dụng của môn học khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Những yếu tố nào tác động đến nhận thức của học sinh về môn học, tác động đến xúc cảm của học sinh với nội dung môn học và với hoạt động học, tác động đến hứng thú học tập của học sinh đều là những yếu tố ảnh hưởng đến tính tự giác, tích cực trong học tập của các em. Chúng được phân làm hai loại đó là: các yếu tố khách quan và các yếu tố chủ quan.

1.2.1. Các yếu tố khách quan

- Sự hấp dẫn của môn học (tầm quan trọng của môn học). Sự hấp dẫn của môn học là yếu tố tác động mạnh đến sự hình thành và phát triển hứng thú học tập của học sinh. Tính hấp dẫn của môn học sẽ thu hút sự tập trung chú ý và thỏa mãn được nhu cầu nhận thức của học sinh, nên tạo ra lòng say mê, thích thú và dẫn đến những hành vi tự giác và tích cực trong học tập. Bản thân các môn học, mỗi một môn đều có cái hấp dẫn của nó nhưng với điều kiện giáo viên phải có khả năng chế biến giáo án từ các loại giáo trình và tài liệu tham khảo khác nhau

thành những tri thức môn học sinh động gắn với thực tiễn đời sống và thực tiễn sư phạm là biện pháp đầu tiên tác động đến sự hình thành tính tự giác, tích cực học tập của học sinh.

- Phương pháp và năng lực giảng dạy của giáo viên là yếu tố tác động mạnh đến sự hình thành và phát triển hứng thú của học sinh từ đó kích thích học sinh tự giác và tích cực học tập. Nó có khả năng chi phối tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến tính tự giác, tích cực học tập.

+ Phương pháp dạy học là tổ hợp các cách thức hoạt động của cả thầy và trò trong quá trình dạy học, được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của giáo viên nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học. Nghĩa là người giáo viên cần vận dụng một cách linh hoạt, chuyển hóa các phương pháp dạy học khác nhau để giờ học đỡ nhàm chán, khô cứng, thuộc về khả năng sư phạm của người giáo viên bởi không có một hệ thống phương pháp dạy học mẫu nào là tối ưu, mà điều cần thiết là tính sáng tạo của người giáo viên.

+ Năng lực giảng dạy của người giáo viên: có nhiều năng lực như năng lực hiểu học sinh, năng lực tri thức và tầm hiểu biết của thầy, năng lực chế biến tài liệu, năng lực nắm vững kỹ thuật dạy học, năng lực ngôn ngữ. Trong đó, khả năng chế biến tài liệu học tập của giáo viên là năng lực gia công về mặt sư phạm của thầy đối với tài liệu học tập, nhằm làm cho nó phù hợp tối đa với đặc điểm nhóm học sinh làm cho bài học trở nên sinh động, hấp dẫn và làm cho nó phù hợp với trình độ tri thức và năng lực nhận thức của học sinh.

- Nội dung môn học và bố trí chương trình: mỗi môn học có những đặc trưng riêng, do nội dung, tính chất, cơ cấu môn học, sự sắp xếp chương trình môn học đều có nhiệm vụ hình thành cả ba hệ thống kiến thức và kỹ năng: giao tiếp về con người, xã hội - tự nhiên, để học sinh phát triển về mặt thể chất và thẩm mỹ...

- Bầu không khí của lớp học cũng là yếu tố khách quan tác động đến hứng thú học tập cũng như phát huy tính tự giác, tích cực của học sinh, vì thế sẽ không có hứng thú học tập trong một lớp học có không khí căng thẳng hay đơn điệu, tẻ nhạt. Việc tạo ra không khí lớp học thoải mái, sinh động, tích cực và nghiêm túc cũng tác động tốt đến hứng thú học tập, tính tự giác học của học sinh.

- Cơ sở vật chất và điều kiện học tập bao gồm: quỹ thời gian, cơ sở vật chất (sân bãi, dụng cụ) và các phương tiện kỹ thuật dạy học: phiếu học tập, tranh ảnh, sơ đồ, video... giúp sinh viên học tập hiệu quả hơn vì:

+ Nó tạo điều kiện nâng cao hứng thú và tính tự giác, tích cực học tập của học sinh.

+ Nó tạo cơ hội để kết hợp hoạt động trí óc với hoạt động của các giác quan.

+ Nó làm cho việc học tập có ý nghĩa hơn vì kết hợp với kiến thức đã học và cho phép khái quát hóa dễ dàng thông qua ví dụ cụ thể.

+ Phù hợp với đặc điểm nhận thức và khả năng vận động khác nhau của học sinh.

+ Dễ giảng giải, làm mẫu những động tác khó.

1.2.2. Các yếu tố chủ quan

- Trình độ nhận thức và khả năng vận động của học sinh là yếu tố ảnh hưởng mạnh đến hứng thú và tính tự giác, tích cực học tập của học sinh. Thực chất của tính tự giác, tích cực học tập là quá trình nhận thức đi sâu vào bản chất của đối tượng. Do vậy, trình độ nhận thức và khả năng vận động của học sinh là một cơ sở cần thiết để phát triển tính tự giác, tích cực học tập, đồng thời là một điều kiện quan trọng để bồi dưỡng tính tự giác, tích cực học tập, vì chỉ khi có tri thức ban đầu về đối tượng, những kỹ năng, kỹ xảo nhất định cá nhân mới có thể nhận thức đối tượng rồi hứng thú với đối tượng và tính tự giác, tích cực học tập được hình thành. Khi cá nhân đã hiểu được toàn bộ ý nghĩa của công việc đã làm và đang làm thì ở họ nảy sinh thái độ tự giác, tích cực trong hoạt động nhận thức.

1.3. Những biểu hiện của tính tự giác, tích cực trong học tập

Biểu hiện của học tập, tự giác, tích cực có mục đích và động cơ học tập đúng đắn. Chủ động vượt qua khó khăn, đạt kết quả học tập tốt và luôn tràn đầy niềm tin tưởng. Bởi chỉ khi tự giác, tích cực trong học tập học sinh sẽ chủ động tiếp cận và lựa chọn những tri thức cần thiết và phù hợp với bản thân.

Những biểu hiện của học tập tự giác, tích cực khác là: Cố gắng hoàn thành hết bài tập bởi khi hoàn thành hết bài tập về nhà cũng là một lần học sinh học lại, ôn lại bài, củng cố lại kiến thức và được ghi nhớ thêm 1 lần nữa.

Khi làm việc nhóm chủ động phân chia, làm việc nhóm cùng các bạn. Nó không chỉ giúp học sinh tăng khả năng làm việc nhóm, nâng cao tinh thần làm việc tập thể, đoàn kết giúp đỡ nhau trong công việc. Học sinh còn được phát huy sở trường của bản thân thông qua các công việc trong nhóm được giao theo hướng phát huy sở trường của từng người.

Xem lại bài giảng của thầy cô là một trong những biểu hiện của học sinh tự giác, tích cực trong học tập vì đó là những người ham học hỏi, tìm tòi tri thức và để làm được điều đó thì người học cần nắm chắc kiến thức trên lớp của thầy cô. Không phải ai cũng có một trí nhớ tốt để nghe 1 lần có thể nhớ được hết kiến thức, vì vậy việc xem lại bài giảng của thầy cô là cực kỳ quan trọng. Nó cũng là cơ sở để học sinh dễ dàng tiếp thu nhưng kiến thức của những bài học tiếp theo vì bản chất của việc học có tính hệ thống và đi từ dễ đến khó.

Biểu hiện của tính tự giác, tích cực học tập là có kế hoạch, mục tiêu học tập cụ thể, chủ động làm hết bài tập thầy cô giao về nhà. Luôn rèn luyện và bồi dưỡng ước mơ, khát vọng, sống có lý tưởng, hoài bão lớn lao, gắn mình với gia đình, xã hội và đất nước. Bạn nên nhớ rằng việc học không chỉ cho tương lai của chính bạn mà còn học vì gia đình bạn, đất nước bạn. Khát vọng như con tàu đưa bạn đến mọi nơi trên trái đất này. Biết vâng lời cha mẹ, thầy cô - những người đã chăm lo và đồng hành cùng ta học tập thời gian dài.

Ngoài những biểu hiện trên, còn có một số biểu hiện thể hiện sự tự giác, tích cực trong học tập như: Có mục tiêu học tập rõ ràng, chủ động, hoàn thành nhiệm vụ học tập mà không cần bố mẹ, thầy cô, bạn bè nhắc nhở, luôn vượt khó, kiên trì trong học tập, tìm tòi, sáng tạo trong học tập, có phương pháp học chủ động, biết vận dụng những kiến thức đã được học vào trong đời sống thực tế.

1.4. Một số nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực sáng kiến kinh nghiệm

Tác giả Trần Ngọc Sự (2013), *“Một số biện pháp nâng cao kết quả trong giảng dạy bộ môn GDQP & AN bậc THPT”* - Sáng kiến kinh nghiệm. SKKN tác giả đã đánh giá được thực trạng, nêu ra những nguyên nhân tồn tại trong quá trình giảng dạy GDQP&AN bậc THPT nói chung để từ đó đề ra biện pháp giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và góp phần nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

Thạc sĩ Phạm Văn Tuấn (2014), *“Tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh”* - Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Tác giả đã đánh giá được thực trạng tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh trong quá trình học và đưa ra một số biện pháp góp phần nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên giúp sinh viên nâng cao ý thức học tập và góp phần nâng cao thành tích học tập chung của trường.

Thạc sĩ Nguyễn Thanh Thúy (2016), *“Kích thích tính tự giác học tập, nghiên cứu cho sinh viên trong quá trình đào tạo nhà giáo tương lai”* - đề tài nghiên cứu khoa học Trường Đại học Đồng Nai. Tác giả nêu được vai trò của giáo dục ý thức tự giác trong học tập, hình thành năng lực tự học, tự giáo dục, những ưu và nhược điểm của việc kích thích tính tự giác trong học tập để từ đó đề ra một số biện pháp khắc phục.

Thạc sĩ Phạm Thị Đào (2020), *“Vận dụng nguyên tắc tự giác và tích cực trong giảng dạy học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Dệt May Hà Nội”* - đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Trường Đại học Công nghệ Dệt May Hà Nội. Tác giả căn cứ vào mục tiêu và nội dung của học phần Kinh tế chính trị Mác- Lênin đòi hỏi việc học tập và

giảng dạy học phần này phải gắn với thực tiễn đời sống kinh tế- xã hội, gắn với đường lối, chính sách kinh tế của Nhà nước, vừa có tác dụng giáo dục tư tưởng, rèn luyện tư duy kinh tế đồng thời tạo được sự tích cực, chủ động trong học tập của sinh viên. Cho nên, việc lựa chọn phương pháp giảng dạy và học tập có vai trò quan trọng, quyết định cho sự thành công của hoạt động giảng dạy và học tập các học phần. Khi vận dụng nguyên tắc tự giác và tích cực không chỉ đòi hỏi sự tích cực, sáng tạo từ giảng viên mà còn cần đến sự tự giác và tích cực của sinh viên. Chính vì vậy, sự vận dụng nguyên tắc tự giác và tích cực trong giảng dạy học phần Kinh tế chính trị Mác- Lênin là một trong những biện pháp đem lại hiệu quả tốt cho hoạt động giảng dạy và học tập học phần này.

Các đề tài trên tập trung tìm hiểu thực trạng tính tích cực, tự giác học tập và đưa ra một số biện pháp nâng cao kết quả học tập môn GDQP&AN. Nhưng chưa tác giả nào nghiên cứu đến vấn đề phát huy tính tích cực, tự giác học tập môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 Trường THPT Phạm Hồng Thái.

1.5. Thực trạng học môn GDQP&AN của học sinh Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái

1.5.1. Đặc điểm của học sinh trung học phổ thông

Nhìn chung, học sinh THPT thuộc nhóm đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 tuổi, là độ tuổi bắt đầu và tuổi thanh niên. Các em tiếp tục có sự tăng trưởng về mặt thể lực, chiều cao, trọng lượng thì phát triển chậm hơn, Sự phát triển của hệ thần kinh có những thay đổi rõ rệt do cấu trúc bên trong của não và chức năng của não phát triển phức tạp hơn.

Trong gia đình, trong nhà trường và trong xã hội các em dần được khẳng định. Thể hiện ở việc các em được tham gia bàn bạc nhiều vấn đề liên quan đến cuộc sống và mọi người cũng có những yêu cầu cao hơn trong cuộc sống, công việc và ngay cả trong cách suy nghĩ của các em. Quá trình nhận thức, tự ý thức diễn ra mạnh mẽ và hình thành đặc điểm riêng của mỗi người. Các em không chỉ nhận thức về cái tôi của mình trong hiện tại mà còn nhận thức về vị trí của mình trong xã hội và tương lai... có khả năng đánh giá hành vi, tính riêng biệt, đánh giá nhân cách của mình và đó là những dấu hiệu cần có của một người trưởng thành và là tiền đề cho sự tự giáo dục có mục đích sau này.

Trong hoạt động học tập nói chung với học sinh THPT được thúc đẩy, bồi dưỡng bởi động cơ mang ý nghĩa thực tiễn nhiều hơn là lý luận. Ở cấp học này, hoạt động học tập đòi hỏi ở các em tính tích cực, năng động cao, đòi hỏi sự phát triển mạnh của tư duy lý luận và bắt đầu hình thành hứng thú học tập liên quan đến xu hướng nghề nghiệp, cũng từ đây các em có ý thức tự giác học tập để đạt được kết quả mình mong muốn. Mặt khác của vấn đề tích cực và hứng thú trong

học tập môn học theo định hướng nghề nghiệp nên các em bị xao nhãng các môn học không liên quan đến định hướng nghề nghiệp dẫn đến tình trạng học lệch, không đồng đều các môn học. Đây cũng chính là nguyên nhân để các nhà giáo dục phát huy hết năng lực độc lập suy nghĩ của mình để nhìn nhận và đánh giá vấn đề một cách khách quan từ đó thay đổi phương pháp học tập giúp các em nhận thức đúng về các môn học và hứng thú trong học tập đồng đều các môn. Có như vậy việc học đối với các em không còn là ép buộc mà là hứng thú, tìm tòi thêm kiến thức mới về các môn và tự giác trong việc học các môn.

Trường THPT Phạm Hồng Thái là một trong những trường thuộc một Quận nội thành Thành phố Hà Nội, học sinh của trường cũng chủ yếu là con em các gia đình trong Quận và các Quận lân cận, trường có truyền thống hiếu học, HS ngoan ngoãn. Tuy nhiên, những kiến thức của các em chủ yếu được lĩnh hội qua sách, vở, báo trí mà thực tế các em ít được trải nghiệm. Cùng với đó là kỹ năng thực hành của đa số các em chưa tốt, vì vậy mà việc giảng dạy một số nội dung thực hành còn khó khăn, khả năng tiếp thu nội dung thực hành của các em còn chậm, dẫn tới hứng thú học tập dành cho môn học chưa cao.

Do khách quan các em được sinh ra và lớn lên trong thời bình và do yêu cầu về lượng kiến thức của các môn học, giờ học cộng thêm tư tưởng của không ít phụ huynh với môn học GDQP&AN là môn phụ, môn thực hành bắt buộc là xong nên đã tác động ít nhiều đến suy nghĩ và việc xác định nhiệm vụ học tập của học sinh đối với bộ môn này.

1.5.2. Thực trạng quá trình dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái

Chương trình dạy học môn GDQP&AN cho học sinh trường THPT Phạm Hồng Thái nói chung và cho học sinh khối 10 nói riêng được chia làm 2 học kỳ, gồm tổng thể 35 tiết học (học kỳ 1 là 18 tiết và kỳ 2 là 17 tiết). Việc tổ chức thực hiện nội dung chương trình môn học bao gồm: Kế hoạch giảng dạy, Kế hoạch cá nhân, nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án trước khi lên lớp.

1.5.2.1. Thực trạng về nội dung học môn GDQP&AN

Chương trình GDQP&AN Trường THPT Phạm Hồng Thái thực hiện theo chương trình mà SGD & ĐT Hà Nội ban hành, với nội dung chương trình gồm 2 phần: lý thuyết và thực hành.

- Phần lý thuyết: Học sinh được cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản về luật về Quốc phòng và an ninh Việt Nam; Lịch sử, truyền thống của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn

giao thông.... Từ đó giúp học sinh hiểu được quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình đối với đất nước ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

- Phần thực hành: Thông qua việc giảng dạy các nội dung (Đội ngũ từng người không có súng; Đội ngũ tiểu đội; Các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu; Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương) giúp học sinh nắm chắc, thực hiện được các động tác đội ngũ từng người, nắm chắc thứ tự các bước chỉ huy đội hình cơ bản của tiểu đội; xử lý sơ cứu ban đầu một số tai nạn thông thường.

1.5.2.2. Thực trạng phương pháp tổ chức dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Môn GDQP&AN được đưa vào là một môn học chính khóa. Giờ học nội dung lý thuyết cũng như thực hành đều được thực hiện theo thời khóa biểu của nhà trường, kế hoạch bộ môn từ đầu năm học và được kiểm tra đánh giá theo quy định của SGD&ĐT Hà Nội.

Giờ học lý thuyết được giảng dạy ở trên lớp học, với phương pháp giảng dạy chủ yếu là học tập trung toàn lớp và hình thức thuyết trình kết hợp với đàm thoại, học sinh nghe, ghi nội dung chính. Với phương pháp dạy học truyền thống này chưa phát huy được hết vai trò chủ động, tích cực của học sinh trong giờ học. Nó đơn giản chỉ là nghe và chép bài, rất thụ động.

Giờ học thực hành được tổ chức học xen kẽ với các giờ học lý thuyết. Để phát huy tốt cả phần học lý thuyết và thực hành thì phương pháp giảng dạy lý thuyết đi đôi với thực hành là hiệu quả và tối ưu nhất. Như vậy, học sinh vừa lĩnh hội được những kiến thức lý thuyết cần thiết, vừa biết cách thực hiện các động tác, đảm bảo lý thuyết đi đôi với thực hành. Tuy nhiên, với đặc điểm học sinh phải lĩnh hội nhiều kiến thức như hiện nay, thì giờ học thực hành như vậy chỉ giúp đa số học sinh biết cách thực hiện động tác trong giờ học mà học sinh không thể nhớ lâu.

Với môn học GDQP&AN này, phương pháp giảng dạy trên lớp là giảng dạy toàn lớp hoặc chia các nhóm nhỏ tập luyện để giáo viên tiện quan sát, sửa sai kịp thời cho học sinh. Giáo viên thường cho học sinh xếp đội hình hàng ngang và đứng so le nhau để không ai trong lớp bị che khuất tầm nhìn và khi giáo viên đứng ở trung tâm lớp học để khi giảng giọng nói của giáo viên có thể giúp học sinh nghe được hết bài giảng của giáo viên mà không bị tình trạng đầu hàng nghe được mà cuối hàng không nghe được. Hoặc với một số bài giảng giáo viên cho học sinh xếp thành hình chữ L để thuận lợi cho việc giảng lý thuyết và làm mẫu tư thế động tác.

1.5.2.3. Thực trạng học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh của học sinh trung học phổ thông

Môn GDQP&AN cũng như các môn học khác là một môn khoa học. Nó bao gồm cả phần lý thuyết và thực hành và được nghiên cứu các nội dung phù hợp với đặc điểm của học sinh THPT. Trong suy nghĩ của nhiều phụ huynh và học sinh, môn GDQP&AN khô khan, khó học nên hứng thú và tính tích cực học tập trong học sinh không cao. Vì vậy, cần sự thay đổi phương pháp dạy học khác nhau của giáo viên để kích thích hứng thú và tính tự giác, tích cực học tập trong học sinh.

Trong 10 năm giảng dạy tại trường, qua quan sát sự phạm và phương pháp phỏng vấn trực tiếp học sinh tôi nhận thấy với mỗi khối học sinh khác nhau cần thay đổi phương pháp dạy học khác nhau để kích thích hứng thú trong học sinh. Với học sinh khối 10 tôi nhận thấy các em từ trung học cơ sở lên vẫn còn giữ thói quen đọc chép nên tôi đã mạnh dạn thay đổi phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm và giáo viên là người hướng dẫn, định hướng để học sinh giải quyết vấn đề như: giao nhiệm vụ nghiên cứu tài liệu trước cho các nhóm học sinh và cho các em ấy thuyết trình về phần mình nghiên cứu để kích thích các em ấy phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động học tập, nghiên cứu và phát huy năng lực giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện cũng như tăng sự tự tin của các em trước đám đông.

1.5.3. Đội ngũ giáo viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDQP&AN là ba giáo viên, trong đó có một giáo viên được đào tạo chính quy chuyên ngành GDQP&AN, một giáo viên được đào tạo ghép môn GDTC – GDQP, một giáo viên được đào tạo ngắn hạn. Tất cả các giáo viên đều thực hiện nghiêm túc quy chế giảng dạy chuyên môn. Trong quá trình giảng dạy tại trường, các giáo viên thường xuyên trao đổi nghiên cứu đổi mới nội dung chương trình, hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp với đặc điểm học sinh, nhằm tạo hứng thú, kích thích tính tự giác học tập góp phần nâng cao kết quả học tập cho học sinh.

Các giáo viên đều là những người yêu nghề, có trách nhiệm với công việc, luôn có ý thức nâng cao năng lực chuyên môn. Hằng năm, các giáo viên thường xuyên được nhà trường tạo điều kiện cho tham gia các lớp tập huấn do SGD & ĐT Hà Nội tổ chức, từ đó áp dụng vào giảng dạy cho phù hợp với từng năm học.

Tuy nhiên, với đặc thù chuyên ngành GDTC sang giảng dạy GDQP&AN, tuy được đào tạo qua lớp giáo viên GDQP và được tập huấn về chuyên môn thường xuyên nhưng do đây là một lĩnh vực khá mới mẻ và thời gian được lĩnh hội về chuyên môn có hạn nên ít nhiều đã gặp phải khó khăn trong giảng dạy.

1.5.4. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Trường THPT Phạm Hồng Thái là một trong rất ít trường đóng trên địa bàn nội thành Hà Nội có diện tích tương đối rộng. Trường có nhà thể chất, sân bóng đá, sân bóng rổ thuận lợi cho việc học các môn thực hành, trang thiết bị học tập như: tranh, ảnh, mô hình phục vụ cho việc giảng dạy cũng được trang bị khá đầy đủ. Đầu năm học 2022 - 2023 nhà trường đã trang bị thêm cho bộ môn GDQP & AN một số đồ dùng dạy học cần thiết như : Máy bắn tập MBT03 loại 2 súng; 10 khẩu súng tiểu liên AK đã hoán cải; Mô hình súng tiểu liên AK luyện tập, B40, B41 cắt bỏ... Làm cho học sinh thêm hứng thú trong những giờ học.

Bên cạnh đó, do số lượng học sinh trong nhà trường nhiều, các lớp học thể chất, quốc phòng đông nên còn có hiện tượng bị ồn, học sinh bị mất tập trung khi học. Một số phòng học, hệ thống máy chiếu, loa đã bị cũ nên sự kết nối với máy tính của giáo viên không được liên tục, ảnh hưởng tới hứng thú của học sinh.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 đề tài đã tìm hiểu những khái niệm công cụ có liên quan đến SKKN mà chủ nhiệm đề tài nghiên cứu, phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về môn học GDQP&AN ở trường, nhận thấy học sinh chưa có tính tự giác tích cực học môn GDQP&AN. Phương pháp giảng dạy còn chưa có nhiều đổi mới, vẫn chủ yếu theo phương pháp truyền thống đọc chép, làm mẫu bắt chước thụ động, đa số học sinh chưa nhận thức đúng vai trò, ý nghĩa của môn học; cơ sở vật chất trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho giảng dạy và học tập còn chưa phù hợp, chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, học tập của học sinh. Từ những thực trạng nêu trên đòi hỏi cần phải có những biện pháp cụ thể để phát huy tính tự giác, tích cực trong học tập môn GDQP&AN cho học sinh toàn trường nói chung và học sinh khối 10 nói riêng, năm học 2022 - 2023.

CHƯƠNG 2: BIỆN PHÁP PHÁT HUY TÍNH TỰ GIÁC, TÍCH CỰC HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO HỌC SINH KHỐI 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHẠM HỒNG THÁI

2.1. Những căn cứ lựa chọn biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực học tập môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh

2.1.1. Căn cứ vào nội dung môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho học sinh Trung học phổ thông

Không chỉ đối với Trường THPT Phạm Hồng Thái mà đối với tất cả các trường THPT thì đều giảng dạy với 5 chủ đề chung đó là: Một số hiểu biết chung về quốc phòng và an ninh; điều lệnh đội ngũ; kỹ thuật chiến đấu bộ binh; chiến thuật bộ binh; một số hiểu biết về phòng thủ dân sự, kiến thức phổ thông về phòng không nhân dân.

Năm chủ đề này được chia thành nhiều nội dung nhỏ rải rác dạy cho các khối 10,11,12 cụ thể như sau:

Chủ đề	Nội dung	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1. Một số hiểu biết chung về quốc phòng và an ninh	1. Lịch sử, truyền thống của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	v		
	2. Nội dung cơ bản một số luật về quốc phòng và an ninh Việt Nam	v		
	3. Ma túy, tác hại của ma túy	v		
	4. Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông	v		
	5. Bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	v		
	6. Một số hiểu biết về an ninh mạng	v		
	7. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		v	
	8. Phòng chống tệ nạn xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế		v	
	9. Một số vấn đề về vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường		v	
	10. Pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ		v	
	11. Luật Nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của học sinh		v	
	12. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa sau năm 1975			v

	13. Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam			v
	14. Công tác tuyển sinh, đào tạo trong các trường Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam			v
	15. Một số hiểu biết về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam			v
	16. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc giữ nước của địa phương			v
2. Điều lệnh đội ngũ	1. Một số nội dung Điều lệnh quản lý bộ đội và Điều lệnh Công an nhân dân	v		
	2. Đội ngũ từng người không có súng	v		
	3. Đội ngũ tiểu đội	v		
3. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh	1. Giới thiệu một số loại súng bộ binh, thuốc nổ, vật cản và vũ khí tự tạo		v	
	2. Kỹ thuật sử dụng lựu đạn		v	
	3. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK			v
	4. Chạy vũ trang			v
4. Chiến thuật bộ binh	1. Các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu	v		
	2. Lợi dụng địa hình, địa vật		v	
	3. Nhìn nghe, phát hiện địch, chỉ mục tiêu, truyền tin liên lạc, báo cáo		v	
	4. Tìm và giữ phương hướng			v
	5. Vận dụng các tư thế, động tác cơ bản khi vận động trong chiến đấu			v
5. Một số hiểu biết về phòng thủ dân sự, kiến thức phổ thông về phòng không nhân dân	1. Thường thức phòng tránh một số loại bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, thiên tai, dịch bệnh và cháy nổ	v		
	2. Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	v		
	3. Kiến thức phổ thông về phòng không nhân dân		v	

Bảng 2.1: Phân chia nội dung GDQP&AN cho học sinh THPT

2.1.2. Căn cứ vào nội dung học cụ thể dành cho học sinh khối 10

Theo phân phối chương trình của Sở GD&ĐT chương trình học môn GDQP&AN của khối 10 được cụ thể trong bảng sau:

Nội dung dạy học	Thời gian			Yêu cầu cần đạt được
	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	
1. Lịch sử, truyền thống của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	2	2		- Nêu được những nét chính về lịch sử, bản chất, truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ. - Từ những truyền thống anh hùng của lực lượng vũ trang rút ra được nét cơ bản của nghệ thuật quân sự Việt Nam qua mỗi giai đoạn.
2. Nội dung cơ bản một số luật về quốc phòng và an ninh Việt Nam	2	2		- Phân tích và trình bày được những nội dung cơ bản của Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân. - Tích cực, chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quy định của pháp luật về quốc phòng và an ninh. - Qua nghiên cứu về nội dung luật, có định hướng nghề nghiệp sau khi thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an phấn đấu được ở lại phục vụ Quân đội, Công an lâu dài cũng như đăng ký thi vào các học viện, nhà trường Quân đội và Công an.
3. Ma túy, tác hại của ma túy	2	2		- Nêu được quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy. - Phân tích được tác hại của ma túy và những hình thức, con đường gây nghiện. - Chủ động, tích cực vận động người thân, cộng đồng trong việc đấu tranh phòng, chống ma túy.
4. Phòng,	2	2		- Trình bày được một số nội dung cơ bản pháp

chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông				luật về trật tự an toàn giao thông. - Tự giác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông và tham gia giao thông an toàn, biết tuyên truyền vận động mọi người và chấp hành nghiêm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.
5. Bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	2	2		- Nêu được tình hình bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm an toàn xã hội. - Nêu được nhiệm vụ của công dân trong việc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. - Trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các lực lượng vũ trang trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. - Tích cực chủ động thực hiện trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
6. Một số hiểu biết về an ninh mạng	2	2		- Nêu được một số khái niệm cơ bản về mạng, an ninh mạng, bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường không gian mạng; nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng. - Bảo mật được thông tin cá nhân, cảnh giác trước những thủ đoạn xâm nhập, phát tán mã độc, thông tin giả trên mạng...
7. Thường thức phòng tránh một số loại bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, thiên tai, dịch	3	2	1	- Phân tích được tác hại của bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, thiên tai và cháy nổ. - Nhận diện được một số loại bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, vật liệu nổ; nguy cơ xảy ra mất an toàn do thiên tai, dịch bệnh và cháy nổ gây ra. - Biết cách phòng, tránh và hướng dẫn phòng, tránh tác hại của bom, mìn, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, thiên tai, dịch bệnh và cháy nổ.

bệnh và cháy nổ				
8. Một số nội dung Điều lệnh quản lý bộ đội và Điều lệnh Công an nhân dân	2	2		- Nêu được một số nội dung chính trong Điều lệnh quản lý bộ đội và Điều lệnh Công an nhân dân. - Biết vận dụng những kiến thức được học vào cuộc sống.
9. Đội ngũ từng người không có sung	4		4	- Nêu được các động tác đội ngũ từng người không có sung. - Thực hiện được một số động tác điều lệnh đội ngũ cá nhân chính xác, nhanh, mạnh, đẹp, thống nhất.
10. Đội ngũ tiểu đội	3		3	- Nêu được thứ tự động tác tập hợp đội hình cơ bản của tiểu đội để vận dụng trong các hoạt động chung của nhà trường. - Biết cách điều khiển, tập hợp đội hình cơ bản của tiểu đội.
11. Các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu	3		3	- Nêu được ý nghĩa, tác dụng các tư thế, động tác kỹ thuật cơ bản vận động trong chiến đấu của cá nhân. - Thực hành được các động tác kỹ thuật vận động trong chiến đấu và bước đầu biết vận dụng phù hợp với các loại địa hình, địa vật và trong các tình huống cụ thể.
12. Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	4		4	- Nắm được kiến thức cơ bản ban đầu về các tai nạn thông thường, về các kỹ thuật cầm máu tạm thời, cố định xương gãy, sơ cứu bỏng, hô hấp nhân tạo, kỹ thuật băng bó vết thương và chuyển thương. - Biết cách sơ cứu ban đầu các tai nạn thông thường. - Làm được các động tác cầm máu tạm thời, cố định xương gãy, hô hấp nhân tạo; biết băng bó

				vết thương bằng băng cuộn và ứng dụng các phương tiện sẵn có tại chỗ, biết cách chuyển thương.
Kiểm tra	4	2	2	
Cộng	35	18	17	

Bảng 2.2: Bảng phân phối nội dung chương trình môn GDQP&AN khối 10
2.2. Những nguyên tắc lựa chọn bài tập

Để xây dựng các biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực học tập môn GDQP&AN cần đảm bảo một số nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc 1: Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học

Các biện pháp đó mang tính khoa học và giải quyết vấn đề có tính khoa học. Các nội dung lựa chọn được căn cứ dựa trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận có liên quan và phân tích thực trạng hoạt động đào tạo.

- Nguyên tắc 2: Nguyên tắc mang tính đồng bộ, đa dạng

Các biện pháp phải định dạng nhiều mặt và trực diện giải quyết các vấn đề bức xúc của thực tiễn nghĩa là cần sử dụng các phương pháp giảng dạy và tổ chức lớp khác nhau để phù hợp với từng đối tượng mà vẫn có thể đáp ứng được yêu cầu của môn học.

- Nguyên tắc 3: Nguyên tắc thực tiễn

Các biện pháp phải xuất phát từ các đòi hỏi thực tiễn và phải đi thẳng vào giải quyết trực tiếp hoặc gián tiếp các vấn đề bức xúc để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sự phát triển của công tác cần tiến hành như: Do nhận thức của học sinh về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của giáo dục quốc phòng an ninh chưa đúng nên cần phải tăng cường nhận thức của học sinh thông qua từng buổi học chính khóa. Cơ sở vật chất hiện có chưa đủ đáp ứng nhu cầu tập luyện, học tập của học sinh cũng làm ảnh hưởng đến hứng thú học, sự tự giác, tích cực học tập vì vậy cần tăng cường cơ sở vật chất phục vụ học tập và tập luyện môn GDQP&AN.

- Nguyên tắc 4: Nguyên tắc mang tính khả thi

Các biện pháp đề xuất ra phải có khả năng thực thi phải phù hợp với đặc điểm, tình hình và điều kiện cụ thể của bộ môn và nhà Trường như: biện pháp tăng cường nhận thức của học sinh về vai trò, ý nghĩa của môn GDQP&AN có thể thực hiện trong mỗi buổi lên lớp để phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh từng khối và phát huy được tính tự giác, sáng tạo trong các em.

2.2. Các biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy môn GDQP&AN trong nhà trường đã được Chi ủy, Ban Giám hiệu xác định là một mặt quan trọng trong quá trình đào tạo của nhà trường. Trong thời gian qua, bộ môn đã nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy và đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động học tập môn GDQP&AN, khắc phục khó khăn, phối hợp với các phòng ban trong trường để thực hiện chương trình GDQP&AN. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại chưa đáp ứng được yêu cầu mới, nhận thức của một số phụ huynh học sinh và học sinh về môn học GDQP&AN có biểu hiện còn thiếu đúng đắn: xem nhẹ vị trí, vai trò và tác dụng của môn học trong hệ thống giáo dục chung của nhà trường. Trong phạm vi của đề tài, tôi đi sâu vào nghiên cứu và xây dựng các biện pháp để phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn GDQP&AN cho học sinh Trường THPT Phạm Hồng Thái.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, đề tài bước đầu đề xuất 5 biện pháp nhằm phát huy tính tự giác, tích cực trong học môn GDQP&AN Trường THPT Phạm Hồng Thái, đó là:

2.2.1. Biện pháp 1: Tăng cường tuyên truyền giáo dục về vai trò, ý nghĩa, tác dụng và trách nhiệm của học sinh khi học môn GDQP&AN

- Mục đích:

Nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh ở Trường THPT Phạm Hồng Thái về vai trò, ý nghĩa, tác dụng và trách nhiệm của các em khi học môn GDQP&AN và nó cũng là tiền đề cho các biện pháp tiếp theo.

- Nội dung biện pháp:

+ Phối hợp với các phòng ban quán triệt các chỉ thị nghị quyết của Đảng và Nhà nước về môn học GDQP&AN đối với học sinh nói chung.

+ Giáo viên giảng dạy môn GDQP&AN phải có nhiệm vụ thông qua bài giảng, liên hệ với thực tế giúp học sinh hiểu được vai trò, ý nghĩa, tác dụng và lợi ích cũng như trách nhiệm của học sinh khi học môn GDQP&AN với đời sống và xã hội.

+ Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về môn GDQP&AN, phổ biến kiến thức chung về GDQP&AN thông qua buổi học chính khóa, hội thảo, tọa đàm.

+ Theo dõi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các thông tin GDQP&AN của nước ta và thế.

- Đơn vị phối hợp thực hiện:

+ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

+ Bộ môn Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng- An ninh

+ Các giáo viên chủ nhiệm lớp khối 10

- Tổ chức thực hiện:

Bằng nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục như: Thông qua giờ học nội khóa, các cuộc giao lưu giữa các khối, các buổi sinh hoạt, các cuộc hội thảo và

tìm hiểu về GDQP&AN phổ biến, tuyên truyền cho học sinh hiểu về vai trò, tác dụng của việc học tập GDQP&AN và đặc biệt giúp học sinh học tập, tập luyện tăng cường hứng thú, phát huy tính tự giác, tích cực của các em khi học môn học này.

2.2.2. Biện pháp 2: Đổi mới phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm và giáo viên là người định hướng

- Mục đích:

Nhằm tìm ra phương pháp phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý của học sinh khối 10 và khơi dậy sự yêu thích, niềm đam mê cũng như niềm tự hào dân tộc của học sinh khi học môn GDQP&AN. Đổi mới phương pháp dạy học giúp học sinh chủ động, tích cực, tự giác hơn trong việc học tập môn GDQP&AN.

- Nội dung các biện pháp:

+ Cải tiến phương pháp dạy học môn GDQP&AN theo hướng không còn đọc chép, không còn việc học sinh thụ động trong việc học tập mà các em chính là người giải quyết vấn đề còn giáo viên là người định hướng, hướng dẫn giúp các em giải quyết các vấn đề đó. Với nội dung lý thuyết, giáo viên sẽ đưa ra yêu cầu cho mỗi bài học, học sinh chia nhóm nhỏ để giải quyết bằng cách đọc sách, tìm tài liệu... sau đó thuyết trình trước lớp để các nhóm khác nhận xét và giáo viên là người đưa ra đáp án cuối cùng cho học sinh có thể tự biết được đáp án của mình đúng hay chưa đúng. Với nội dung thực hành, giáo viên sẽ giao nhiệm vụ cho học sinh nghiên cứu tài liệu, xem video trước, sau đó gọi đại diện học sinh làm mẫu trước lớp, cuối cùng giáo viên làm mẫu, nhấn mạnh những điểm sai mà học sinh thường mắc phải để học sinh tránh. Có như vậy việc tự giác đọc và tìm hiểu về môn học của học sinh được tăng lên, học sinh cũng nhớ được nhiều kiến thức và học được bài học qua cách riêng của các em, qua đây các em cũng tăng khả năng làm việc nhóm cũng như làm việc cá nhân hiệu quả. Hiệu quả buổi học tăng lên và kết quả học tập cũng được cải thiện nhiều thông qua phương pháp này.

- Đơn vị phối hợp thực hiện:

+ Ban Giám hiệu

+ Bộ môn Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng và An ninh

- Tổ chức thực hiện:

+ Về đổi mới phương pháp dạy học: Triển khai các biện pháp trong các giờ học chính khóa và ngoại khóa dưới sự đánh giá của bộ môn GDTC và GDQP&AN. Cần đa dạng hóa các phương pháp dạy học với khối 10 để phù hợp với đặc điểm học sinh mới chuyển từ THCS lên THPT để giờ học sinh động, hấp dẫn, gây được hứng thú, phát huy cao tính tự giác, tích cực cho học sinh và nâng cao được hiệu quả cao trong dạy học môn GDQP&AN.

2.2.3. Biện pháp 3: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong phạm vi khối 10

- Mục đích:

Để phù hợp với học sinh khối 10 đồng thời để kiểm tra khả năng tìm hiểu cũng như khả năng tiếp thu kiến thức GDQP&AN của học sinh trong trường.

- Nội dung giải pháp:

+ Theo chương trình đã được sở quy định về môn GDQP&AN cho học sinh khối 10, bộ môn GDTC và GDQP&AN được sự đồng ý của Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên tổ chức cho học sinh từng khối trong toàn trường cuộc thi tìm hiểu về GDQP&AN trong những dịp 19/8, 2/9 và 22/12 – ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

+ Mỗi khối có một bộ câu hỏi khác nhau và được chia thành 3 vòng thi với các nhóm câu hỏi từ trắc nghiệm đến tự luận và thuyết trình. Vòng đầu với nhóm câu hỏi trắc nghiệm giúp các em khái quát được kiến thức đã học; vòng hai với câu hỏi tự luận các em được bóc bộ câu hỏi thuộc chương trình mình đã học và phân tích nó; vòng ba các em bóc bộ câu hỏi và thuyết trình để thuyết phục ban giám khảo theo suy luận của mình về vấn đề mình bóc được liên quan đến GDQP&AN

- Đơn vị phối hợp thực hiện:

+ Bộ môn GDTC & GDQP&AN

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

+ Tổ GDQP&AN trực tiếp thực hiện

- Tổ chức thực hiện:

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh kết hợp tổ GDQP&AN phát động phong trào tìm hiểu về GDQP&AN trong tháng những tháng chào mừng và cho học sinh đăng ký tham gia. Đại diện mỗi lớp 5 học sinh để thi và làm việc nhóm.

+ Vòng 1 tổ chức thi cho các khối theo khu vực và thi trực tiếp trong các phòng học với các bộ đề trắc nghiệm cho các khối khác nhau. Bộ câu hỏi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm thi trong 60 phút. Điểm số cho vòng thi này là 10 điểm.

+ Vòng 2 tổ chức ở tuần tiếp theo với phần thi tự luận. Mỗi đề cho các khối là 2 câu hỏi phân tích về 1 vấn đề nào đó thuộc lĩnh vực GDQP&AN. Điểm số cho vòng thi này là 10 điểm.

+ Vòng 3 là phần thi theo nhóm 5 người, thuyết trình về một vấn đề thuộc lĩnh vực GDQP&AN, trình bày theo các cách riêng như powpoint, mô hình ... để thuyết phục ban giám khảo. Chủ đề được bóc và chuẩn bị trước từ tuần thi tự luận để học sinh chủ động tìm tài liệu và làm việc nhóm. Điểm số cho vòng thi này là 10 điểm.

Đội nào đạt tổng điểm cao nhất sau 3 vòng thi sẽ đạt giải nhất. Tính điểm đồng đội – nhóm thi 5 người, tính theo lớp.

2.2.4. Biện pháp 4: Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, sẵn sàng dụng cụ phục vụ cho việc giảng dạy và học tập môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh

- *Mục đích giải pháp:*

Nhằm nâng cao số lượng, chất lượng sân tập, trang thiết bị kỹ thuật dùng cho giảng dạy, học tập, tập luyện môn GDQP&AN.

- *Nội dung giải pháp:*

+ Xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp sân tập, tận dụng tối đa điều kiện của nhà trường, phục vụ tốt cho việc dạy học môn GDQP&AN.

+ Mua sắm thêm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và tập luyện đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

+ Tận dụng tối đa định mức kinh phí của nhà trường, huy động kinh phí từ nguồn quỹ khác nhau nếu có.

- *Các đơn vị phối hợp thực hiện:*

+ Ban Giám hiệu

+ Phòng Kế toán

+ Bộ môn GDTC & GDQP&AN

- *Hình thức tổ chức thực hiện:*

+ Về cơ sở vật chất: Đã tiến hành khảo sát khu vực để cải tạo sân tập. Tuy nhiên để học GDQP&AN ở những địa hình như thế thì sẽ không đảm bảo được quá trình tập luyện cũng như học tập của các em làm ảnh hưởng đến kết quả học tập môn GDQP&AN.

+ Về kinh phí: Hằng năm nhà trường đã cấp một khoản kinh phí để mua sắm thêm trang thiết bị cần thiết để đảm bảo cho việc giảng dạy và tập luyện môn GDQP&AN như máy tập bắn.

2.3. Tổ chức thực nghiệm

Với mục đích xác định hiệu quả của các biện pháp đề xuất, tôi lựa chọn một cách ngẫu nhiên 4 lớp: 10D2, 10D4, 10D7, 10D9 vì 4 lớp này có tỷ lệ học sinh tương đương nhau và do tác giả trực tiếp giảng dạy.

Đối tượng thực nghiệm được chia làm 2 nhóm:

- *Nhóm đối chứng:* Lớp 10D2 và 10D7. Học tập và tập luyện theo hình thức tổ chức dạy học và chương trình dạy học cũ như các năm trước.

- *Nhóm thực nghiệm :* Lớp 10D4 và 10D9. Áp dụng đồng bộ các biện pháp được nêu ở trên.

* *Nội dung ứng dụng cụ thể của nhóm thực nghiệm là:*

+ Thông qua các giờ học chính khóa, giáo viên tuyên truyền vận động học sinh để nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tác dụng của môn học GDQP&AN đối với mỗi học sinh.

+ Nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn của đất nước như ngày Quốc khánh 2/9, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam 19/8, ngày giải phóng miền Nam 30/4 ... ngoài nội dung chính của giờ học, giáo viên giảng thêm về lịch sử đấu tranh giữ nước, sự anh dũng đấu tranh của các thế hệ cha anh để học sinh hiểu biết thêm về lịch sử hào hùng của dân tộc, trong đó có lực lượng Quân đội, Công an, giúp các em thêm yêu thích môn học.

+ Ứng dụng CNTT vào trong các giờ dạy như: Trong các giờ lên lớp học lý thuyết, giáo viên thường giảng dạy kết hợp giữa sử dụng bảng và máy chiếu, cho học sinh xem video về Tác hại của Ma Túy, tác hại của Bom, Mìn, đạn...khiến học sinh rất hào hứng học tập.

+ Tổ chức hội thao nhỏ giữa các nhóm học sinh trong lớp sau mỗi giờ học thực hành như: thi tháo băng bó cứu thương được tính bằng giây; thi Điều lệnh đội ngũ từng người không có súng.....

Để xác định hiệu quả của các biện pháp đề xuất ứng dụng, trong quá trình thực nghiệm tôi dựa vào kết quả học tập cuối năm của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm sau quá trình thực nghiệm.

2.4. Kết quả thực nghiệm

Sau 05 tháng ứng dụng các biện pháp tác giả thu được kết quả như sau:

- Học sinh đã có cái nhìn khác về môn GDQP&AN, hiểu được tầm quan trọng và nhận thức được trách nhiệm của bản thân ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Trong giờ học chính khóa các em thể hiện bằng việc tích cực giơ tay phát biểu ý kiến, tự giác trong việc đọc trước bài học và tìm tài liệu liên quan đến môn học, mạnh dạn trao đổi với giáo viên cũng như các bạn trong lớp về những vấn đề còn khúc mắc và còn chưa thực sự hiểu rõ.

- Tích cực, tự giác phân công nhau tìm tài liệu và phân công nhau thay nhau thuyết trình để ai cũng được tham gia vào bài học và ai cũng được luyện tập cách thuyết trình để tự tin đứng trước đám đông và tự do thể hiện quan điểm của mình trước cô giáo và các bạn.

- Học sinh chủ động chuẩn bị sách giáo khoa, vở ghi và ghi chép đầy đủ theo hướng dẫn của giáo viên và cách hiểu của các em.

- Tham gia cuộc thi các em đăng ký một cách tự nguyện và tham gia với tinh thần tích cực, nghiêm túc, học hỏi và đoàn kết. Các bài thuyết trình của các em với rất nhiều lý luận sắc bén và thuyết phục. Qua đây thể hiện các em rất nghiêm túc và quan tâm đến môn GDQP&AN và không còn hời hợt như trước.

- Quan sát sau mỗi lần trả bài kiểm tra tôi thấy các em rất vui mừng với kết quả cao mà mình đạt được, điều này thể hiện việc áp dụng các biện pháp phát huy tính tích cực, tự giác học tập và kết quả đạt được giúp các em hứng thú hơn trong mỗi giờ học vì không còn cách học truyền thống nhàm chán đọc chép nữa mà các em được chủ động nắm bắt kiến thức cũng như cách ghi chép giúp các em nhớ được bài ngay trên lớp.

- Học sinh có ý thức chuẩn bị bài trước khi đến lớp và với tâm thế sẵn sàng thuyết trình phần được giao và thoải mái trao đổi bài để học hỏi thêm kiến thức về môn học.

- Kết quả học tập của lớp thực nghiệm được tăng lên đáng kể. Nó được thể hiện qua bảng sau:

Lớp	Số lượng	Giỏi		Khá		Trung bình	
		<i>n</i>	%	<i>N</i>	%	<i>n</i>	%
Thực nghiệm	n=86	81	94,18	5	5,82	0	0
Đối chứng	n=86	73	84,88	12	12,8	2	2,32

Bảng 2.3: Kết quả điểm trung bình của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng trong quá trình thực nghiệm

Qua bảng trên chúng ta thấy, kết quả điểm trung bình kiểm tra của học sinh hai lớp thực nghiệm có tỷ lệ phần trăm học sinh đạt điểm khá là 5,82% và tỷ lệ học sinh đạt mức điểm giỏi chiếm tỷ lệ cao 94,18%; tỷ lệ học sinh đạt điểm trung bình trở xuống là 0%. Trong khi ở lớp đối chứng tỷ lệ điểm trung bình là 2,32%, học sinh đạt điểm khá là 12,8% và học sinh đạt điểm giỏi thấp hơn so với lớp thực nghiệm là 9,3% (84,88%). Từ tỷ lệ phần trăm trên, chúng ta có thể thấy việc áp dụng các biện pháp phát huy tính tự giác tích cực trong học môn GDQP&AN đạt kết quả cao hơn lớp đối chứng.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của SKKN dựa trên những cơ sở lý luận ở phần chương 1 và dựa trên những căn cứ về chương trình, nội dung học được quy định bởi Sở GD&ĐT để đưa ra 4 biện pháp và ứng dụng các biện pháp đó vào một nhóm thực nghiệm. Sau 5 tháng thực nghiệm so sánh kết quả học tập của nhóm thực nghiệm đã ứng dụng các biện pháp mà SKKN đưa ra và nhóm đối chứng học theo như phương pháp giảng dạy hằng năm. Kết quả thu được thể hiện rõ sự

khác biệt trong kết quả học tập giữa hai nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thời gian thực nghiệm. Nhóm thực nghiệm tỷ lệ Giỏi chiếm 94,18%; tỷ lệ Khá chiếm 5,28%. Nhóm đối chứng tỷ lệ Giỏi chiếm 84,88%; tỷ lệ Khá chiếm 12,8% và vẫn còn học sinh đạt điểm trung bình, chiếm 2,32%.

Từ kết quả trên ta thấy việc áp dụng các biện pháp mà SKKN đưa ra đạt kết quả tốt, góp phần phát huy tính tự giác, tích cực trong học tập môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 Trường THPT Phạm Hồng Thái.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu của đề tài, chủ nhiệm đề tài SKKN đi đến những kết luận sau:

- Chất lượng dạy học môn GDQP&AN trong những năm gần đây có sự quan tâm và đầu tư tốt hơn, một bộ phận học sinh hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học và trách nhiệm của mình khi học môn GDQP&AN. Giáo viên giảng dạy nhiệt tình, có trình độ vững vàng. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy vẫn còn một số tồn tại một số vấn đề như:

+ Cơ sở vật chất phục vụ riêng cho hoạt động dạy học môn GDQP&AN còn chưa đầy đủ, chưa đảm bảo chất lượng để đáp ứng được nhu cầu học tập và rèn luyện của học sinh cũng như yêu cầu cần thiết của môn học.

+ Phương pháp giảng dạy còn mang tính truyền thống, chủ yếu đọc chép nên chưa thể phát huy tính tự giác, tích cực và sáng tạo của học sinh đối với môn học GDQP&AN.

+ Có ít việc tổ chức các hoạt động tham quan học tập thực tế dẫn đến học sinh ít được tiếp cận và tìm hiểu sâu về môn GDQP&AN mà chủ yếu là lý thuyết trên sách vở.

- Quá trình nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp phát huy tính tự giác tích cực học tập môn GDQP&AN nhận thấy rõ tác động tốt đến nhận thức của học sinh và đặc biệt góp phần phát huy tính tự giác và tích cực học tập môn GDQP&AN cho học sinh khối 10 nói riêng và cho học sinh toàn trường nói chung. Từ thực thể đó, chủ nhiệm đề tài SKKN đã đưa ra các biện pháp bao gồm:

- Biện pháp 1: Tăng cường tuyên truyền giáo dục về vai trò, ý nghĩa, tác dụng và trách nhiệm của học sinh khi học môn GDQP&AN

- Biện pháp 2: Đổi mới phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm và giáo viên là người định hướng

- Biện pháp 3: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong phạm vi khối 10

- Biện pháp 4: Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, sân bãi dụng cụ phục vụ cho việc giảng dạy và học tập môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh

2. Khuyến nghị

Từ những kết luận nêu trên chủ nhiệm đề tài SKKN khuyến nghị:

- Để nâng cao hứng thú học tập môn GDQP&AN cho học sinh, một

trong những yếu tố có tính quyết định là sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường đến bộ môn GDQP&AN và đội tuyển học sinh tham gia hội thao giáo dục quốc phòng các cấp.

- Tăng cường hơn nữa trang thiết bị đồ dùng dạy học trong các tiết dạy GDQP&AN.

- Trang bị thêm các tư liệu GDQP&AN có liên quan trong chương trình học để giáo viên và học sinh tham khảo nhằm bồi dưỡng thêm tri thức và tăng tính hiệu quả của môn học.

- Cung cấp thêm các đồ dùng giảng dạy trực quan như: băng đĩa, phim tài liệu, tranh ảnh, mô hình... nhằm phục vụ nhu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh trong nhà trường với môn GDQP&AN.

- Hằng năm tổ chức cho học sinh tham quan, học tập trải nghiệm tại các doanh trại Quân đội để học sinh được trải nghiệm cuộc sống cũng như tác phong Quân đội.

- Tạo điều kiện cho ứng dụng đại trà các biện pháp nói trên vào tất cả lớp trong khối 10 và các khối trong nhà trường.

Hà nội, ngày 27 tháng 1 năm 2023

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Nguyễn Thị Huyền Trang

Kết quả chấm SKKN:

Xác nhận của lãnh đạo đơn vị
Hiệu Trưởng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Quốc gia Hà Nội - Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An Ninh: “Vai trò của công tác GDQP&AN cho sinh viên tại trường Đại học, Cao đẳng trong giai đoạn hiện nay”.
2. Phạm Thị Đào (2020), *“Vận dụng nguyên tắc tự giác và tích cực trong giảng dạy học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội”*
3. Dương Huỳnh Triều - “Tổ chức cho học sinh viết chuyên đề để học tập tốt và yêu thích bộ môn GDQP&AN tại trường THPT An Mỹ”.
4. Phạm Văn Tuấn (2014), *“Tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh”*- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.
5. Nguyễn Thanh Thúy (2016), *“Kích thích tính tự giác học tập, nghiên cứu cho sinh viên trong quá trình đào tạo nhà giáo tương lai”* - đề tài nghiên cứu khoa học Trường Đại học Đồng Nai.
6. Trần Ngọc Sự (2013), *“Một số biện pháp nâng cao kết quả trong giảng dạy bộ môn GDQP & AN bậc THPT”* - Sáng kiến kinh nghiệm.
7. Nguyễn Như Ý (2011), *Đại Từ điển*, Nxb ĐH Quốc gia TP HCM
8. Cổng thông tin giáo dục quốc phòng: www.giaoducquocphong.org
9. Sách giáo khoa GDQP&AN lớp 10

PHỤ LỤC

Phụ lục 1:

Phiếu trưng cầu ý kiến chuyên gia và giáo viên dạy môn GDQP&AN

Stt	CÂU HỎI	TRẢ LỜI		
		Có	Không	Ý kiến khác
1	Theo chuyên gia, thầy (cô) đối với học sinh khối 10 cho các em tự nghiên cứu tài liệu có phù hợp không?			
2	Theo chuyên gia, thầy (cô) với thời gian 35 tiết (45phút/tiết) học sinh thuyết trình theo nhóm có phù hợp với học sinh mới chuyển cấp từ THCS lên THPT không?			
3	Với 4 biện pháp tác giả đưa ra theo chuyên gia, thầy (cô) có phù hợp với học sinh không phổ thông không?			
4	Biện pháp tổ chức cuộc thi tìm hiểu về GDQP&AN để kỷ niệm các ngày lễ lớn theo thầy (cô) có quá sức với học sinh khối 10 không?			
5	Theo chuyên gia, thầy (cô) để học sinh tự nghiên cứu trước bài và ghi chép theo ý hiểu của mình có được không?			
6	Theo chuyên gia, thầy (cô) bài kiểm tra 15 phút có thể thay thế bằng các bài thuyết trình của học sinh được không?			
7	Bài kiểm tra 1 tiết nên thay đổi thành bài trắc nghiệm thay vì kiểm tra tự luận để học sinh bao quát được nhiều kiến thức, tránh học tủ, theo thầy (cô) có phù hợp không?			
8	Trong khi thuyết trình mỗi phần được giao học sinh có cần báo trước người thuyết trình hay để giáo viên chỉ định?			

Người được phỏng vấn

Người phỏng vấn

Phụ lục 2**Bảng hỏi học sinh sau quá trình thực nghiệm các biện pháp phát huy tính tự giác, tích cực học môn GDQP&AN**

Stt	CÂU HỎI	TRẢ LỜI		
		Có	Không	Ý kiến khác
1	Anh (chị) có thích học nội môn GDQP&AN không?			
2	Theo anh (chị) học sinh THPT tự nghiên cứu bài trước theo yêu cầu của giáo viên có phù hợp không?			
3	Theo anh (chị) học sinh THPT – khối 10 tự thuyết trình có quá sức không?			
4	Tự nghiên cứu trước bài, thuyết trình trên lớp và ghi chép theo ý hiểu của mình, theo anh (chị) có đồng tình không?			
5	Theo anh (chị) việc nghiên cứu bài trước có tăng tính tự giác, tích cực học môn GDQP&AN của anh (chị) không?			
6	Sau khi được giáo viên chia nội dung nghiên cứu trước anh (chị) có phân công cho các thành viên trong nhóm nhiệm vụ không?			
7	Theo anh (chị) với với một bài thuyết trình về nội dung GDQP&AN anh (chị) có tự tin thuyết trình không?			
8	Các bài thuyết trình lấy làm điểm kiểm tra miệng (15 phút) theo anh (chị) có hợp lý không?			
9	Bài kiểm tra 1 tiết thay đổi từ tự luận sang trắc nghiệm anh (chị) có đồng ý không?			
10	Trong quá trình học anh (chị) có thấy thoải mái khi trao đổi các vấn đề liên quan đến môn GDQP&AN với giáo viên không?			

Người được phỏng vấn**Người phỏng vấn**

